

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST

Ngày: 04 - 9 - 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng cầm cố

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương; Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-DS ngày 15/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: 128 Nguyễn D, phường Bến Th, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường Trường V, tỉnh Nghệ An). Đại diện theo pháp luật: Ông Somyot - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chính L Địa chỉ liên hệ: 358 Lý Thường K, phường Bắc L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là 358 Lý Thường K, phường Đồng Th, tỉnh Quảng Trị). Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 1, Tổ dân phố 3, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là Tổ 1, Tổ dân phố 3, phường S,

tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Công ty Cổ phần S (đại diện theo ủy quyền ông Trần Chính L) trình bày:*

Ngày 12/11/2024, giữa anh Nguyễn Thế Q và Công ty Cổ phần S (chi nhánh Quảng Bình - TP Đồng Hới 2 tại địa chỉ: 358 Lý Thường K, Bắc L, Đồng Hới, Quảng Bình) đã ký hợp đồng cầm cố tài sản kèm phụ lục hợp đồng và Thỏa thuận thuê tài sản. Cụ thể theo hợp đồng cầm cố số BYM241101004NA17X ngày 12/11/2024, thời hạn 12 tháng (kể từ ngày 12/11/2024 đến 12/11/2025), mức lãi suất là 1,1%/ tháng, thời hạn thanh toán tiền định kỳ hàng tháng từ tháng 12/2024 đến tháng 11/2025, tài sản cầm cố là xe máy BKS: 73B1-259.12; Nhân hiệu: Honda; Số loại: Air blade; Màu: Đen đỏ; Số khung: RLHJF6303FZ655517; Số máy: JF63E1194106; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 014462, cấp ngày 26/05/2017 tại Công an tỉnh Quảng Bình, tên chủ xe Nguyễn Thế Q để lấy số tiền là 12.925.531 đồng (mười hai triệu, chín trăm hai mươi năm nghìn, năm trăm ba mươi một đồng). Thực hiện hợp đồng cầm cố đã ký Công ty Cổ phần S đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho anh Nguyễn Thế Q theo phiếu chi ngày 12/11/2024. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty Cổ phần S và anh Nguyễn Thế Q đã ký giấy thỏa thuận thuê tài sản ngày 12/11/2024. Trong Thỏa thuận thuê tài sản có quy định rõ thời hạn thuê xe từ 12/11/2024 đến 12/11/2025, địa điểm trả xe là tại chi nhánh Quảng Bình - Đồng Hới 2.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Thế Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 12/12/2024. Ngày 01/3/2025 anh Nguyễn Thế Q trả cho Công ty Cổ phần S số tiền 2.000.000 đồng, kể từ đó đến nay không đóng thêm bất kỳ số tiền nào cho Công ty Cổ phần S. Công ty Cổ phần S đã tạo điều kiện về thời gian để anh Nguyễn Thế Q trả lại tiền hoặc tài sản là xe mô tô đã cầm cố nhưng anh Nguyễn Thế Q không thực hiện. Do đó, Công ty Cổ phần S khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thế Q phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 04/09/2025 là 20.859.540 đồng (Hai mươi triệu tám trăm năm mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi đồng) trong đó: nợ gốc còn lại 12.123.586 đồng, lãi trong hạn 1.066.875 đồng, lãi quá hạn 1.600.312 đồng, phí thuê tài sản 5.583.824 đồng, phí quản lý hồ sơ 484.943 đồng. Anh Nguyễn Thế Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày

05/09/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp anh Nguyễn Thế Q không thanh toán số tiền theo hợp đồng thì buộc anh Nguyễn Thế Q phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe máy BKS: 73B1-259.12; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Air blade; Màu: Đen đỏ; Số khung: RLHJF6303FZ655517; Số máy: JF63E1194106; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 014462, cấp ngày 26/05/2017 tại Công an tỉnh Quảng Bình, tên chủ xe Nguyễn Thế Q theo Hợp đồng cầm cố, thỏa thuận thuê tài sản đã ký với Chi Nhánh Quảng Bình - Đồng Hới 2 - Công ty Cổ phần S số BYM241101004NA17X ngày 12/11/2024.

** Về phía bị đơn anh Nguyễn Thế Q:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Thế Q đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S.

Tại phiên tòa:

- Ông Trần Chính L đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Nguyễn Thế Q phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 04/09/2025 là 20.859.540 đồng (Hai mươi triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi đồng) trong đó: nợ gốc còn lại 12.123.586 đồng, lãi trong hạn 1.066.875 đồng, lãi quá hạn 1.600.312 đồng, phí thuê tài sản 5.583.824 đồng, phí quản lý hồ sơ 484.943 đồng. Anh Nguyễn Thế Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 05/09/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp anh Nguyễn Thế Q không thanh toán số tiền theo hợp đồng thì buộc anh Nguyễn Thế Q phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe máy BKS: 73B1-259.12; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Air blade; Màu: Đen đỏ; Số khung: RLHJF6303FZ655517; Số máy: JF63E1194106; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 014462, cấp ngày 26/05/2017 tại Công an tỉnh Quảng Bình, tên chủ xe Nguyễn Thế Q theo Hợp đồng cầm cố, thỏa thuận thuê tài sản đã ký với Chi Nhánh Quảng Bình - Đồng Hới 2 - Công ty Cổ phần S số M241101004NA17X ngày 12/11/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 309, Điều 311, Điều 314 và 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Thế Q phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 04/09/2025 là 20.859.540 đồng (Hai mươi triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi đồng) trong đó: nợ gốc còn lại 12.123.586 đồng, lãi trong hạn 1.066.875 đồng, lãi quá hạn 1.600.312 đồng, phí thuê tài sản 5.583.824 đồng, phí quản lý hồ sơ 484.943 đồng. Anh Nguyễn Thế Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 05/09/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp anh Nguyễn Thế Q không thanh toán số tiền theo hợp đồng thì buộc anh Nguyễn Thế Q phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe máy BKS 73B1-259.12; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Air blade; Màu: Đen đỏ; Số khung: RLHJF6303FZ655517; Số máy: JF63E1194106; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 014462, cấp ngày 26/05/2017 tại Công an tỉnh Quảng Bình, tên chủ xe Nguyễn Thế Q theo Hợp đồng cầm cố, kèm thỏa thuận thuê tài sản đã ký với Chi Nhánh Quảng Bình - Đồng Hới 2 - Công ty Cổ phần S số BYM241101004NA17X ngày 12/11/2024. Về án phí nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty Cổ phần S khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thế Q phải thanh toán nợ theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Vì vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thế Q có nơi cư trú tổ dân phố 3, phường Đồng S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là tổ dân phố 3, phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị) nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Thế Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S: Mặc dù anh Nguyễn Thế Q vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty Cổ phần S cung cấp, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định: Ngày 12/11/2024 giữa anh Nguyễn Thế Q và Công ty Cổ phần S đã ký hợp đồng cầm cố số BYM241101004NA17X, kèm phụ lục hợp đồng và Thỏa thuận thuê tài sản. Thực hiện hợp đồng cầm cố Công ty Cổ phần S đã giải ngân đầy đủ số tiền 12.925.531 đồng cho anh Nguyễn Thế Q theo phiếu chi ngày 12/11/2024. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ anh Nguyễn Thế Q đã cầm cố tài sản là chiếc xe máy BKS 73B1-259.12, nhãn hiệu Honda, số loại Air blade, màu đen đỏ, chủ xe Nguyễn Thế Q, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 014462 cấp ngày 26/05/2017 tại Công an tỉnh Quảng Bình. Mặt khác, để tạo điều kiện cho anh Nguyễn Thế Q có phương tiện đi lại, cùng ngày Công ty Cổ phần S và anh Nguyễn Thế Q đã ký thỏa thuận thuê tài sản cầm cố là chiếc xe máy nói trên cho anh Nguyễn Thế Q mượn lại xe để sử dụng.

Xét thấy hợp đồng cầm cố số BYM241101004NA17X kèm phụ lục hợp đồng và Thỏa thuận thuê tài sản ngày 12/11/2024 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hình thức, nội dung của Hợp đồng thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 309 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết. Về lãi suất tiền vay, phí thuê tài sản và phí quản lý hồ sơ mà các bên cùng nhau thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố kèm phụ lục Hợp đồng và thỏa thuận thuê tài sản là không trái với các quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Thế Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 12/12/2024. Ngày 01/3/2025 anh Nguyễn Thế Q trả được số tiền 2.000.000 đồng, kể từ đó đến nay không đóng thêm bất kỳ khoản tiền nào cho

Công ty Cổ phần S. Như vậy, anh Nguyễn Thế Q đã vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố BYM241101004NA17X kèm Phụ lục Hợp đồng và Thỏa thuận thuê tài sản ngày 12/11/2024. Căn cứ quy định tại các Điều 309, Điều 310, Điều 311, Điều 314, Điều 468 Bộ luật Dân sự thì Công ty Cổ phần S khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thế Q phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 04/09/2025 là 20.859.540 đồng, trong đó: nợ gốc còn lại 12.123.586 đồng, lãi trong hạn 1.066.875 đồng, lãi quá hạn 1.600.312 đồng, phí thuê tài sản 5.583.824 đồng, phí quản lý hồ sơ 484.943 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Anh Nguyễn Thế Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 05/09/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Thế Q không thanh toán số tiền theo hợp đồng cầm cố thì buộc anh Nguyễn Thế Q phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe máy BKS: 73B1-259.12; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Air blade; Màu: Đen đỏ; Số khung: RLHJF6303FZ655517; Số máy: JF63E1194106; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 014462, cấp ngày 26/05/2017 tại Công an tỉnh Quảng Bình, tên chủ xe Nguyễn Thế Q theo Hợp đồng cầm cố và thỏa thuận thuê tài sản đã ký với Chi Nhánh Quảng Bình - Đồng Hới 2 - Công ty Cổ phần S số BYM241101004NA17X ngày 12/11/2024.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Công ty Cổ phần S được chấp nhận nên anh Nguyễn Thế Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 309, Điều 310, Điều 311, Điều 314, Điều 468 Bộ luật dân sự, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S buộc anh Nguyễn

Thế Q phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S theo hợp đồng cầm cố số BYM241101004NA17X kèm phụ lục hợp đồng và Thỏa thuận thuê tài sản ngày 12/11/2024 tổng số tiền tính đến ngày 04/09/2025 là 20.859.540 đồng (hai mươi triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi đồng) trong đó: nợ gốc còn lại 12.123.586 đồng, lãi trong hạn 1.066.875 đồng, lãi quá hạn 1.600.312 đồng, phí thuê tài sản 5.583.824 đồng, phí quản lí hồ sơ 484.943 đồng.

Kể từ ngày 05/9/2025 anh Nguyễn Thế Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Công ty Cổ phần S theo mức lãi suất, phí mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng cầm cố số BYM241101004NA17X kèm phụ lục hợp đồng và Thỏa thuận thuê tài sản ngày 12/11/2024.

Trường hợp anh Nguyễn Thế Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ số tiền nợ trên thì phải trả lại cho Công ty Cổ phần S tài sản cầm cố là 01 xe máy biển số: BKS: 73B1-259.12; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Air blade - Màu: Đen đỏ; Số khung: RLHJF6303FZ655517 - Số máy: JF63E1194106; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 014462, cấp ngày 26/05/2017 tại Công an tỉnh Quảng Bình, tên chủ xe Nguyễn Thế Q theo hợp đồng cầm cố số BYM241101004NA17X kèm phụ lục hợp đồng và Thỏa thuận thuê tài sản ngày 12/11/2024.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Thế Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 606.179 đồng (*sáu trăm linh sáu ngàn, một trăm bảy mươi chín đồng*).

Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 456.000 đồng (*bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0001690 ngày 22/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Hoàng Thị Thu